

Số: 1897 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 5197/TTr-CAT-PV01 ngày 30/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này: Danh mục 14 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát các thủ tục hành chính nội bộ tại Điều 1 Quyết định này, đưa ra phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền thông qua theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; các Giám đốc sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS. (Tường)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA UBND TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 1897 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cho phép in, sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.
2	Giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
3	Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
4	Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.
5	Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài	Bảo vệ bí mật nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh.
6	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức Việt Nam	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.
7	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước	Bảo vệ bí mật nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh.
8	Thông báo gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
9	Thông báo điều chỉnh độ mật của bí mật nhà nước	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.

10	Giải mật và thông báo giải mật (trường hợp hết thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước quy định tại Điều 19 và hết thời gian gia hạn quy định tại Điều 20 của Luật bảo vệ bí mật nhà nước; trường hợp không còn thuộc danh mục bí mật nhà nước)	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
11	Giải mật và thông báo giải mật (Trường hợp đáp ứng yêu cầu thực tiễn bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội; hội nhập, hợp quốc tế)	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.
12	Giải mật đối với bí mật nhà nước do Lưu trữ lịch sử lưu trữ mà không xác định được cơ quan xác định bí mật nhà nước	Bảo vệ bí mật nhà nước	Lưu trữ cấp tỉnh.
13	Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trong trường hợp không cần thiết phải lưu giữ và việc tiêu hủy không gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.
14	Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trong trường hợp nếu không tiêu hủy ngay sẽ gây nguy hại cho lợi ích quốc gia, dân tộc	Bảo vệ bí mật nhà nước	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.